

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/KDTM-PT  
Ngày: 28-6-2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán phân bón”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Ông Đỗ Văn Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán phân bón”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 95/2024/QĐ-PT ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1; địa chỉ: số G, tổ C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Y, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc); có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

**- Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị H – Bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 14/4/2023, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của ông Trần Văn Y, người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 (sau đây viết tắt là Công ty Y1), thì: Nguyên đơn là doanh nghiệp chuyên sản xuất phân hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng, công ty của nguyên đơn có ký hợp đồng mua bán hàng hóa là phân hữu cơ với bà Nguyễn Thị H. Theo thỏa thuận thì bà H không cần bỏ vốn mà cứ lấy phân đem đi bán theo phương thức “*mua hàng trả chậm*” nhưng chậm nhất là đến ngày 25/6/2021 thì bà H phải giao đủ 100% số tiền hàng đã bán về cho công ty. Bên cạnh đó, công ty sẽ chiết khấu hoa hồng cho bà H là 300.000đ/tấn phân (số tiền chiết khấu hoa hồng sau khi đã thanh toán đủ số công nợ với Công ty Y1 vào ngày 25/6/2021). Nếu nộp tiền sau ngày 25/6/2021 thì phải chịu lãi suất là 1,5%/tháng (thể hiện trên chứng từ giao dịch mua bán) với số tiền công nợ còn lại. Bà H thấy đây là giải pháp đôi bên cùng có lợi nên bà đã đồng ý ký hợp đồng và đề nghị công ty giao phân theo như đã thỏa thuận. Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 26/11/2020 bà H đã nhận của công ty 19,9 tấn phân tính thành tiền là 102.980.000đ, bà H đã trả được 02 lần là 11.200.000đ; còn nợ lại 91.780.000đ. Sau đó, bà H đã trả thêm được 30.000.000đ thể hiện tại phiếu thu số 1350 ngày 21/6/2021 và phiếu thu số 1455 ngày 23/9/2021.

Do đó, tổng số nợ còn lại đến ngày 23/9/2021 là 61.780.000đ, tuy bà H đã bán hết số lượng phân nói trên của mùa vụ năm 2020, Công ty Y1 đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà H không chịu trả. Do vậy Công ty Y1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền gốc là 61.780.000đ và tiền lãi tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 25/12/2023 là 27.801.000đ và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi xét xử cũng như thanh toán xong số nợ gốc trên.

Quá trình giải quyết vụ án, do quá trình tính toán có sự nhầm lẫn nên Công ty Y1 thay đổi số tiền yêu cầu cụ thể là tiền gốc bà H còn nợ lại của Công ty là 53.710.000đ và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 29/3/2024 (làm tròn 33 tháng) là  $53.710.000đ \times 1,5\% \times 33 \text{ tháng} = 26.586.450đ$ , tổng cả gốc và lãi là  $53.710.000đ + 26.586.450đ = 80.296.450đ$ .

- Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị H thì: Năm 2020 Công ty Y1 về xã Đ, huyện Đ để tổ chức hội thảo bán phân gà, phân heo cho bà con nhân dân xã Đ, huyện Đ. Sau khi hội thảo xong thì bà con nông dân đăng ký mua với công ty và việc bà ký các hợp đồng mua bán phân bón mà Công ty Y1 đã cung cấp trên là đúng. Tuy nhiên, do bà con nông dân chưa thanh toán xong nên bà còn nợ lại tiền của Công ty Y1, nay bà mong muốn công ty cho bà thời hạn một vài tháng và nhờ công ty về hội thảo ở địa phương một lần nữa để bà con được trình bày về nguyên nhân bà chậm thanh toán cho Công ty rồi bà sẽ trả số nợ còn lại.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024; Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán phân bón” với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 số tiền 80.296.450đ (trong đó số tiền gốc là 53.710.000đ, số tiền lãi là 26.586.450đ).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 22/4/2024 bà Nguyễn Thị H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị được miễn số tiền lãi suất mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bà phải trả cho nguyên đơn.

*Tại phiên tòa,*

Ông Trần Văn Y, người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1, và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể: Bà Nguyễn Thị H đồng ý thanh toán cho Công ty Y1 số tiền 53.710.000đ và chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và giải quyết theo đúng quy định.

[2] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 273, 278 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn Y, người đại diện hợp pháp của Công ty Y1 và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: bà Nguyễn Thị H đồng ý thanh toán cho Công ty Y1 số tiền 53.710.000đ; ông Trần Văn Y đồng ý và không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất trên số tiền còn thiếu.

[4] Xét việc tự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà H nhận chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: bà Nguyễn Thị H đồng ý thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 (năm mươi ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Công ty Y1 được nhận lại số tiền 2.785.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007827 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007946 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng; bà H còn phải nộp 1.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đa Tễh (01);
- Chi cục THADS huyện Đa Tễh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Châu Thạch**